1. Điền từ vào chỗ trống:

V.I.Lênin cho rằng, đối với những nước chưa có chủ nghĩa tư bản phát triển cao “cần phải có thời kỳ quá độ….từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội”

1. Đa dạng, phức tạp
2. **Khá lâu dài**
3. Trung bình
4. Khó khăn
5. Theo C.Mác: Xã hội của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội có đặc điểm:
6. Là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển ở giai đoạn cao
7. Vẫn đang là một xã hội tư bản chủ nghĩa với những đặc trưng cơ bản của nó.
8. Là một xã hội mà ở đó con người làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu.
9. Là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa nên mang dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lọt lòng ra.
10. Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội vẫn mang dấu vết về kinh tế, đạo đức, chính trị của xã hội tư bản chủ nghĩa bởi vì đó là:
11. Là xã hội thấp hơn xã hội tư bản chủ nghĩa
12. Là xã hội cộng sản phát triển ở đỉnh cao
13. Là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa
14. Là một xã hội đã phủ định sạch trơn xã hội TBCN
15. Tìm đáp án đúng nhất, V.I.Lênin cho rằng thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản như “những cơn đau đẻ kéo dài” dùng để chỉ thời kỳ quá độ:
16. Đối với các nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển
17. Đối với các nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển
18. Đối với các nước các nước tư bản hiện đại
19. Đối với các nước tư bản đã tiến hành xong cuộc cách mạng công nghiệp.
20. Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, sự thay thế hình thái kinh tế- xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa xuất phát từ hai tiền đề vật chất quan trọng nhất, đó là:
21. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân
22. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp tư sản
23. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp nông dân
24. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp nông dân, giai cấp tư sản
25. Mâu thuẫn kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản là:
26. Mâu thuẫn giữa tính chất cá nhân của lực lượng sản xuất và chế độ công hữuvề tư liệu sản xuất
27. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất
28. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
29. Mâu thuẫn giữa tính chất cá nhân của lực lượng sản xuất với chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
30. Trong chủ nghĩa tư bản, mâu thuẫn kinh tế cơ bản biểu hiện thành mâu thuẫnvề mặt xã hội là:
31. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân hiện đại với giai cấp tư sản lỗi thời
32. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân hiện đại với giai cấp nông dân
33. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản hiện đại với giai cấp nông dân
34. Mâu thuẫn giữa công nhân hiện đại với nhân dân lao động
35. Bàn luận về việc thay đổi từ chế độ tư bản chủ nghĩa sang chế độ cộng sản chủ nghĩa, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “Giai cấp tư sản không chỉ tạo vũ khí để giết mình mà còn tạo ra những người sử dụng vũ khí đó” chính là:
36. Những người nông dân
37. Những người công nhân hiện đại, những người vô sản
38. Những người thuộc về tầng lớp quý tộc
39. Những lao động nghèo trong xã hội
40. Điền vào chỗ trống: “Trong vòng chưa đầy một thế kỷ, … đã tạo ra được một lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất mà nhân loại tạo ra đến lúc đó”
41. Chế độ phong kiến
42. Chủ nghĩa tư bản
43. Chủ nghĩa xã hội
44. Chế độ chiếm hữu nô lệ
45. Sự trưởng thành vượt bậc và thực sựcủa giai cấp công nhân được đánh dấu bằng sự ra đời của:
46. Nhà nước
47. Các tổ chức chính trị- xã hội
48. Đảng cộng sản
49. Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội
50. Sự ra đời của Đảng Cộng sản đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc và thực sự của:
51. Giai cấp công nhân
52. Giai cấp nông dân
53. Giai cấp tư sản
54. Tầng lớp trí thức
55. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa không tự nhiên ra đời mà trái lại, nó chỉ được thông qua cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của:
56. Đảng Cộng sản
57. Nhà nước
58. Các tổ chức chính trị- xã hội
59. Đảng của giai cấp tư sản
60. Theo C.Mác nhà nước của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là:
61. Nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản
62. Nền chuyên chính của giai cấp tư sản
63. Nền chuyên chính tư sản
64. Tất cả các đáp án
65. Chủ nghĩa xã hội là:
66. Là phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công
67. Là lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bất công đồng thời là môn khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
68. Là một chế độ xã hội tốt đẹp, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa
69. Tất cả các đáp án
70. Cách mạng vô sản chỉ có thể thành công, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa chỉ có thể được thiết lập khi:
71. Có sự liên minh giữa giai cấp công nhân với các giai cấp và tầng lớp những người lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
72. Có sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.
73. Chỉ có sự liên minh giữa giai cấp nông dân với giai cấp tư sản.
74. Chỉ có giai cấp công nhân làm cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
75. Thực tế, cuộc cách mạng vô sản nhằm lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập nhà nước chuyên chính vô sản, xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa và xã hội cộng sản được thực hiện bởi:
76. Con đường bạo lực cách mạng.
77. Con đường hòa bình.
78. Con đường hợp tác
79. Con đường ngoai giao
80. Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện:
81. Nội dung trọng tâm của chủ nghĩa tư bản
82. Nội dung trọng tâm của chế độ phong kiến
83. Là sự khác biệt về chất giữa hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa so với các hình thái kinh tế- xã hội ra đời trước đó
84. Là điểm tương đồng về chất giữa hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa so với các hình thái kinh tế- xã hội ra đời trước đó
85. Theo V.I.Lênin, mục đích cao nhất, cuối cùng của những cải tạo xã hội chủ nghĩa là thực hiện nguyên tắc:
86. Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu
87. Làm theo năng lực, hưởng theo lao động
88. Không làm cũng được hưởng
89. Bình quân chủ nghĩa
90. Chủ nghĩa xã hội là:
91. Xã hội do giai cấp tư sản làm chủ
92. Xã hội do nhân dân lao động làm chủ
93. Xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
94. Xã hội phục vụ lợi ích cho thiểu số
95. Theo V.I.Lênin, từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết đã coi chính quyền Xô viết là kiểu nhà nước:
96. Có nền dân chủ tư sản
97. Số ít đàn áp số đông
98. Có chế độ dân chủ ưu việt gấp triệu lần so với chế độ dân chủ tư sản
99. Tất cả các đáp án
100. Đặc trưng về phương diện kinh tế của chủ nghĩa xã hội:
101. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
102. Có nền kinh tế chậm phát triển dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
103. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
104. Có nền kinh tế phát triển cao với chế chệ độ tư hữu về tư liệu sản xuất
105. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội:
106. Quyền dân chủ thuộc về thiểu số
107. Nhân dân lao động là chủ thể của xã hội thực hiện quyền làm chủ
108. Quyền lực do một nhóm người nắm giữ
109. Tất cả các đáp án trên
110. V.I.Lênin viết về đặc trưng của chủ nghĩa xã hội:
111. Là chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất và phân phối theo lao động của mỗi người
112. Là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và phân phối theo lao động của mỗi người
113. Là chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và phục vụ lợi ích cho thiểu số
114. Là chế độ công hữa về các tư liệu sản xuất và phục vụ lợi ích của thiểu số.
115. Theo Ph.Ăngghen: Trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa:
116. Không thể ngay lập tức thủ tiêu chế độ tưhữu
117. Làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu
118. Không còn Nhà nước.
119. Tất cả các đáp án.
120. Theo Ph.Ăngghen: Trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa:
121. Ngay lập tức thủ tiêu chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
122. Không thể làm cho lực lượng sản xuất hiện có tăng lên ngay lập tức đến mức cần thiết để xây dựng nền kinh tế công hữu
123. Đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu về đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân lao động
124. Không còn Nhà nước
125. Một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội:
126. Có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp tư sản.
127. Có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động
128. Có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của thiểu số
129. Không còn Nhà nước.
130. Theo V.I.Lênin, nhà nước chuyên chính vô sản:
131. Mở rộng chế độ dân chủ cho người nghèo, chế độ dân chủ cho nhân dân
132. Là Nhà nước của số ít đàn áp số đông người lao động
133. Là nhà nước của giai cấp tư sản
134. Phục vụ lợi ích cho thiểu số
135. Đặc trưng của nền văn hóa trong chủ nghĩa xã hội:
136. Nền văn hóa phi vô sản
137. Nền văn hóa phục vụ cho lợi ích của thiểu số
138. Nền văn hóa dựa trên nền tảng tư tưởng của giai cấp tư sản
139. Nền văn hóa vô sản, phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại
140. Theo V.I.Lênin, trong chủ nghĩa xã hội, những người cộng sản phải:
141. Xây dựng và phát triển nền văn hóa phi vô sản
142. Xây dựng nền văn hóa đáp ứng yêu cầu của thiểu số
143. Làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra
144. Xây dựng và phát triển nền văn hóa trên nền tảng tư tưởng của giai cấp tư sản.
145. Tìm đáp án sai:
146. Quá độ trực tiếp là từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển
147. Quá độ gián tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển
148. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các nước lạc hậu vẫn không thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội
149. Các nước lạc hậu với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản đã chiến thắng có thể rút ngắn được quá trình phát triển của mình lên chủ nghĩa xã hội
150. Về lĩnh vực kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:
151. Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ đạo
152. Tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần
153. Thành phần kinh tế tư nhân tư bản giữ vai trò chủ đạo
154. Chỉ có những thành phần kinh tế với quy mô lớn
155. Tìm đáp án SAI:Về lĩnh vực chính trị của thời kỳ quá độ:
156. Giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp
157. Thực hiện quyền dân chủ đối với nhân dân
158. Giai cấp công nhân thỏa hiệp, đồng lòng với giai cấp tư sản
159. Thực hiện chuyên chính với những phần tử thù địch, chống lại nhân dân
160. Tìm đáp án SAI:Trên lĩnh vực xã hội của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
161. Còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau
162. Còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay
163. Là thời kỳ đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và những tàn dư của xã hội cũ để lại
164. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo nhu cầu là chủ đạo
165. Đặc điểm cơ bản của Việt Nam khi tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội:
166. Xuất phát từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp
167. Xuất phát từ một xã hội có lực lượng sản xuất phát triển cao
168. Xuất phát từ một nước tư bản kém phát triển
169. Xuất phát từ một nước tư bản đã phát triển
170. Những thuận lợi của Việt Nam khi tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội:
171. Xuất phát từ một nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp
172. Kế thừa được những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại
173. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu vào những năm 90 của thế kỷ XX
174. Âm mưu chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của các nước thù địch
175. Tìm đáp án SAI:

Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định con đường của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, được hiểu:

1. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa
2. Kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa
3. Bỏ qua tất cả những thành tựu của chủ nghĩa tư bản
4. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa và kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa
5. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là:
6. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa
7. Bỏ qua những thành tựu về khoa học công nghệ của chủ nghĩa tư bản.
8. Phủ định sạch trơn chủ nghĩa tư bản
9. Bỏ qua lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
10. Đặc điểm của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam là:
11. Nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế tư nhân giữ vai trò chủ đạo.
12. Nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế Nhà nướcgiữ vai trò chủ đạo
13. Nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế tư bảnnhà nước giữ vai trò chủ đạo
14. Thực hiện theo nguyên tắc làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.
15. Đặc điểm của con đườngquá độ đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là:
16. Lấy phân phối theo nhu cầu là chủ đạo
17. Phân phối theo bình quân chủ nghĩa là chủ đạo
18. Phân phối theo nhiều hình thức, trong đó phân phối theo lao độnglà chủ đạo
19. Làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu.
20. Tìm đáp án SAI: Ở Việt Nam, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là:
21. Tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực
22. Là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, lâu dài
23. Trải qua nhiều chặng đường với nhiều hình thức tổ chức kinh tế
24. Là quá trình phát triển đột biến trong thời gian rất ngắn
25. Tìm đáp án SAI: Ở Việt Nam, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là:
26. Kế thừa quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa
27. Là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, lâu dài
28. Tồn tại nhiều thành phần kinh tế
29. Phải có sự quyết tâm chính trị cao và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân
30. Nhiệm vụ cơ bản của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay:
31. Chỉ cần phát triển kinh tế nhanh nhất
32. Coi trọng phát triển chính trị, văn hóa hơn phát triển kinh tế
33. Phát triển kinh tế với duy nhất là thành phần kinh tế nhà nước
34. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
35. Nhiệm vụ cơ bản của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay:
36. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện
37. Quản lý tốt sự phát triển xã hội, đảm bảo an sinh xã hội
38. Khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên,
39. Tất cả các đáp án
40. Nhiệm vụ cơ bản của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay:
41. Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng
42. Phát triển những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ
43. Tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp tư sản
44. Tất cả các đáp án
45. Nhiệm vụ cơ bản của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay:
46. Tăng cường những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng
47. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức
48. Tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp tư sản
49. Phát huy quyền dân chủ tư sản chủ nghĩa